

Bản án số: 02/2022/HSNCTN-ST
Ngày: 16/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương

Ông Trần Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy K - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuyền Lập- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HSNCTN ngày 03 tháng 10 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2022/QĐXXST-HSNCTN ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang C, sinh năm 1982; Nơi thường trú: Khu 7, phường Z, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Quang A, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị Tố B, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; Tuyềnền án, tuyềnền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo C: Luật sư Nguyễn Mạnh C; địa chỉ: Số 75 Nguyễn Huy Tưởng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Phan Trà M, sinh ngày 29/7/2010; địa chỉ: Khu X, phường Z, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

Người giám hộ: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu X, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

1. Luật sư Phạm Tuyên E, Công ty Luật TNHH Quỳnh Như; địa chỉ: Số 62 Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

2. Bà Phan Thị Thu Hương, Trợ giúp viên pháp lý; địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý, Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị J sinh năm 1984, HKTT: Số nhà 129, đường X, khu Công Binh, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn F và chị Phan Thị G có 01 con chung là cháu Nguyễn Phan Trà M sinh ngày 29/7/2010. Năm 2018, chị G bỏ nhà đi đâu không rõ còn anh F đi lao động tại Đài Loan. Vì vậy, cháu M ở với ông bà nội là ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị I. Từ tháng 7/2018, cháu M được gia đình đưa đến ở với bác ruột là chị Nguyễn Thị J sinh năm 1984, HKTT: Số nhà 129, đường X, khu Công Binh, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh để cùng đi học với cháu Ngô Thùy K, sinh năm 2010 là con chị J. Hàng tháng anh F gửi tuyềnền cho chị J để nuôi dưỡng cháu M.

Khoảng tháng 12/2019, chị J quen biết và chung sống như vợ chồng với Nguyễn Quang C. Lúc này, nhà chị J có 5 người sống chung là: C, chị J, cháu M, cháu K và cháu Nguyễn Đăng L sinh năm 2020 (con chung của chị J với C). Cháu M và cháu K ngủ trên phòng ngủ tầng 2 nhà chị J. Vào mùa lễ hội đền Bà Chúa Kho (những tháng đầu và cuối năm âm lịch) chị J ở ki ốt bán hàng cho khách đến lễ đền nên thường xuyên vắng nhà, C là người dẫn dắt khách đến ki ốt bán hàng của chị J mua lễ. Lợi dụng khi chị J bán hàng ở ki ốt chỉ có cháu M ở nhà C đã 2 lần giao cấu trái ý muốn cháu M:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 04/12/2021 (ngày 01/11/2021 năm âm lịch), lúc này cháu M mới 11 tuổi, 4 tháng, 5 ngày tuổi đang ở trên giường trong phòng ngủ tầng 2 nhà chị J, C đã dùng vũ lực bế cháu M từ giường đặt cháu M nằm ngửa trên nền phòng tuyếnép đó C vén áo, cởi quần cháu M. Sau đó C kích dục và giao cấu với cháu M. Quá trình từ khi C sờ vào người và giao cấu với cháu M thì cháu M dùng lời nói, tay ngăn cản C nhưng C vẫn cố ý giao cấu trái ý muốn cháu M.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/12/2021 (ngày 11/11/2021 năm âm lịch), lúc này cháu M mới 11 tuổi, 4 tháng, 15 ngày tuổi đang ở một mình trong phòng khách nhà chị J, C đã dùng vũ lực ôm, kéo cháu M vào đặt lên giường trong phòng thay đồ ở tầng 1 rồi vén áo, cởi quần cháu M. Sau đó C kích dục và giao cấu với cháu M. Quá trình từ khi C sờ vào người và giao cấu với cháu M, cháu M dùng lời nói, tay ngăn cản C nhưng C vẫn cố ý giao cấu trái ý muốn cháu M.

Tại Kết luận giám định pháp y số 74/TDTE ngày 16/6/2022, Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế Bắc Ninh đối với cháu Nguyễn Phan Trà M, kết luận:

“1. Thương tích: Trên đầu, cổ, gáy, tứ chi, thân thể, bộ phận sinh dục, tạng sinh môn không phát hiện thương tích. Không đủ căn cứ tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2. Pháp y tình dục:

*- Đối tượng Nguyễn Phan Trà M là nữ giới, khả năng sinh lý bình thường.
- Màng trinh: Giãn rộng, kích thước 2,5cm, vị trí 11h, 10h và 1h có tổn thương đã liên sẹo, nền sẹo màu trắng.*

- Xét nghiệm HIV: Âm tính (chưa bị nhiễm HIV).

- Nguyễn Phan Trà M đã mang thai đến ngày 27/5/2022 được khoảng 22 – 24 tuần tuổi (Theo kết quả siêu âm của phòng khám đa khoa Hồng Lâm và biên bản ghi lời khai của bác sỹ Đồng Văn Vãng cùng kết luận thai nhi phát triển bình thường).

- Hiện tại: Nguyễn Phan Trà M không có thai; siêu âm tử cung, doppler tuỷ vú, định lượng bhCG: 3.52mIU/mL (phù hợp với sinh lý huỷ thai khoảng trên 10 ngày).”

Tại Kết luận giám định pháp y số 75/TD ngày 16/6/2022, Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh đối với Nguyễn Quang C kết luận:

“1. Thương tích: Trên đầu, cổ, gáy, tứ chi, thân thể, bộ phận sinh dục, tạng sinh môn không phát hiện thương tích. Không đủ căn cứ tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể....

2. Pháp y tình dục nam:

- Nguyễn Quang C là nam giới cơ thể phát triển bình thường, khả năng hoạt động sinh lý tình dục khác giới bình thường, tinh thần tỉnh táo có đủ khả năng nhận thức về hoạt động tình dục.

- Xét nghiệm HIV: Âm tính (chưa phát hiện nhiễm HIV).”

Vật chứng thu giữ: 02 áo phong cộc tay, 01 quần sịp, 01 quần dài thể thao, 01 quần bò dài màu xanh của C. 01 áo phong cộc tay màu vàng, 01 quần đùi màu vàng, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần vải dài màu đen của cháu M và các hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của C.

Với nội dung trên cáo trạng số 101/CT- VKS- P2 ngày 30/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm b và điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội và giữ nguyên tội danh theo Cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: TUYÊN bố bị cáo: Nguyễn Quang C phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Điểm b, đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Quang C từ 17 năm đến 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022.

Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người giám hộ của bị hại, bị cáo bồi thường tôn hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm hại cho cháu M là 200.000.000đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị LB chi phí phá bỏ thai nhi là 25.000.000đồng nhưng được trừ đi số tiền nộp bị cáo đã nộp là 30.000.000đồng.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu được là 02 áo phông cộc tay, 01 quần sịp, 01 quần dài thể thao, 01 quần bò dài màu xanh của C; 01 áo phông cộc tay màu vàng, 01 quần đùi màu vàng, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần vải dài màu đen của cháu M.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Quang C phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

- Luật sư C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, bồi thường khắc phục hậu quả, gia đình có công với cách mạng và cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

- Luật sư E đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, phạm tội vì động cơ đê hèn, phạm tội đối với người lệ thuộc mình về vật chất theo điểm đ, e, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Luật sư Hương: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề xuất hình phạt đối với bị cáo; không đồng ý với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà luật sư E đưa ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng: Trong vụ án có bị hại là người dưới 18 tuổi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và người chưa thành niên, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tuyến hành tố tụng

đã thực hiện đầy đủ quy định, đã thông báo cho người đại diện hợp pháp, cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là người dưới 18 tuổi.

[2] Nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 04/12/2021 và 14/12/2021, Nguyễn Quang C đã lợi dụng cháu Nguyễn Phan Trà M sinh ngày 29/7/2010 ở nhà một mình, C đã dùng vũ lực giao cấu với cháu M 02 lần. Lần giao cấu thứ nhất cháu M 11 tuổi, 4 tháng, 5 ngày tuổi; lần giao cấu thứ hai cháu M 11 tuổi, 4 tháng, 15 ngày tuổi; hậu quả làm cháu M có thai. Do đó, hành vi của Nguyễn Quang C đã phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” với các tình tiết định khung “Làm nạn nhân có thai” và “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục đồng thời, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ em. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có ông ngoại được hưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như luật sư E đề nghị, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với tình tiết “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”: Trong quá trình thực hiện tội phạm cháu M đã ngăn cản nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục lệch chuẩn, vi phạm đạo đức (động cơ dâm dục). Đây là các căn cứ để truy tố bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Vì vậy, không được xem xét là các tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

- Đối với tình tiết “Phạm tội đối với người lệ thuộc mình về vật chất”: Bị cáo

không phải là người có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M mà anh F là người gửi tuyềnền cho chị J nuôi dưỡng cháu M. Do đó, không được áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[2.3] Đối với ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị I và các chị Nguyễn Thị J, Nguyễn Thị KhB có hành vi phá thai trái phép cho cháu M. Tuy nhiên, đây đều là thân nhân của cháu M. Vì lo lắng tương lai cho cháu M mà thống nhất, quyết định phá thai cho cháu M nên Cơ quan CSĐT điều tra không xử lý mà đã giáo dục nhắc nhở là phù hợp.

Đối với bác sỹ Đồng Văn Vãng phá thai trái phép cho cháu M, có dấu hiệu phạm tội “Phá thai trái phép” quy định tại điều 316 Bộ luật hình sự. Theo kết luận giám định cháu M không có phần trăm tổn thương cơ thể. Xác minh tại Sở Y tế thành phố Hà Nội: Phòng khám và bác sỹ Vãng chưa bị kết án cũng như chưa bị xử lý kỷ luật hoặc hành chính về hành vi phá thai trái phép. Vì vậy, chưa đủ căn cứ khởi tố, điều tra và truy tố, xét xử bác sỹ Đồng Văn Vãng về tội “Phá thai trái phép”. Cơ quan CSĐT đã có văn gửi Sở Y tế thành phố Hà Nội để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[2.4] Trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của cháu M mà còn xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển thể chất bình thường của cháu; hậu quả cháu mang thai trong độ tuổi non nớt, khi cơ thể chưa phát triển không những gây tổn hại thực tế về sức khỏe cho cháu M mà còn ảnh hưởng lớn đến sức khỏe sinh sản sau này của cháu.

Tại phiên tòa bị cáo và người giám hộ của bị hại thỏa thuận về việc bồi thường tổn thất cho cháu M là 200.000.000đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị J chi phí phá bỏ thai nhi là 25.000.000đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên cần chấp nhận.

Cũng tại phiên tòa, gia đình bị cáo xuất trình biên lai nộp tuyềnền bồi thường tại cơ quan thi hành án là 30.200.000đồng nên cần đối trừ số tuyềnền đã nộp cho bị cáo.

[2.5] Xử lý vật chứng: 02 áo phong cộc tay, 01 quần sịp, 01 quần dài thể thao, 01 quần bò dài màu xanh của C mặc khi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; 01 áo phong cộc tay màu vàng, 01 quần đùi màu vàng, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần vải dài màu đen của cháu M do gia đình không yêu cầu nhận lại nên cũng tịch thu tiêu hủy.

[3] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. TUYÊN bố bị cáo: Nguyễn Quang C phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Điểm b, đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 590, khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Quang C 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022. Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Quang C 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, Nguyễn Quang C bồi thường tổn thất cho cháu Nguyễn Phan Trà M do ông Nguyễn Văn D đại diện là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và chị Nguyễn Thị LB chi phí phá bỏ thai nhi là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Được trừ 30.200.000đồng tại biên lai số AA/2021/0000688 ngày 16/11/2022 của Cục Thi hành án tỉnh Bắc Ninh

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 áo phông cộc tay, 01 quần sịp, 01 quần dài thể thao, 01 quần bò dài màu xanh của Nguyễn Quang C; 01 áo phông cộc tay màu vàng, 01 quần đùi màu vàng, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần vải dài màu đen của Nguyễn Phan Trà M. (Theo biên bản giao nhận số 01 ngày 03/10/2022 giữa Công an tỉnh Bắc Ninh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Quang C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Tuyết Mai